

LÚA HÈ Ở TAM ĐIỆP - NINH BÌNH

KS. KHUÔNG VĂN BIÊN

Đài Khí tượng Thủy văn liên

tỉnh Nam Hà - Ninh Bình

I - VÌ SAO TAM ĐIỆP CẮY LÚA HÈ THU

Đã từ lâu, người làm nông nghiệp ở Tam Điệp đều biết, vào tháng VIII, tháng IX thường có nhiều bão và mưa lớn, làm cho vụ mùa thất bát triền miên. Tam Điệp sống bằng nông nghiệp, nhưng vụ mùa năm được năm mất, sản lượng thu hoạch bấp bênh, chỉ còn trông vào vụ chiêm xuân, cho nên đời sống khó khăn. Điều đó làm cho những người lãnh đạo và những nhà nông nghiệp suy nghĩ và muốn tìm hướng đi mới cho nông nghiệp.

Xét về điều kiện khí hậu, thủy văn, địa hình, năng lực thủy lợi và kỹ thuật nông nghiệp, ở Tam Điệp cũng đòi hỏi cần có một giải pháp mới trong nông nghiệp.

Chế độ mưa và cấu tạo địa hình gây nên úng nội đồng thường làm mất trắng hoặc năng suất giảm nhiều. Những trận mưa lớn nối tiếp nhau thường xảy ra vào trung tuần tháng IX đầu tháng X.

Đất hai lúa có độ cao +0,8 đến + 1,2 chiếm 60%, ở độ cao + 1,5 m chiếm gần 30% diện tích tự nhiên. Do đó, sau mưa, mực nước trên đất hai lúa thường có độ sâu gấp 1,5 lần so với độ dày lớp nước mưa. Nếu một đợt mưa lượng nước đạt 500mm thì độ sâu nước trong ruộng tới 75 - 80cm.

Ngoài nước mưa, Tam Điệp còn gánh chịu lượng nước ở các vùng xung quanh chảy vào. Tam Điệp có hai con sông chảy ra biển là sông Gành và sông Vạc. Sông vừa nhỏ lại quanh co uốn khúc nhiều, lưu vực lại lớn. Sông Vạc không chỉ tiêu nước cho mình mà còn tiêu nước cho toàn bộ huyện Hoa Lư và một phần huyện Hoàng Long. Sông Gành tiêu nước vùng rộng lớn cho huyện mình và còn tiêu nước cho thị xã Tam Điệp, một phần huyện Hoàng Long và vùng phía đông nam tỉnh Thanh Hóa. Do đó lũ lên nhanh, xuống chậm, sau mưa 3 - 6 ngày, có khi 9 ngày mới mở cống để tiêu nước trong đồng được.

Tình hình tiêu nước bằng sông ngòi có khó khăn, cần phải giải quyết chống úng bằng động lực. Tổng công suất các trạm bơm tiêu úng bằng 117.000m³/giờ và trên 40 máy bơm dầu. Những năm qua do nguồn điện không đảm bảo, trạm bơm

lại phân tán (do nhiều sông chia cắt), trước lúc úng thường có bão làm hư hại các công trình chuyển tải điện, nên khi úng lụt, nhiều trạm bơm không có điện hoạt động. Hệ thống chuyển tải điện và quá nửa số máy bơm đã hết thời gian sử dụng cho phép nên khả năng tiêu úng bằng động lực chỉ giải quyết được một phần thiệt hại.

Mặt khác, những năm gần đây nhiều giống mới ra đời, nhưng chỉ cho năng suất cao trong điều kiện thời tiết thuận lợi, ngập úng nhẹ và trong thời gian ngắn. Vì thế, những giống mùa chính vụ mới đưa vào sản xuất trên diện tích nhỏ thì năng suất cao, nhưng trên diện rộng thì lại thấp. Ngược lại, những giống ngắn ngày tuy năng suất không cao như một số giống lúa mùa chính vụ nhưng có thể cấy sớm sau vụ lúa xuân, lại có thể thu hoạch trước 15 - IX nên tránh được úng ngập. Năng suất trên diện tích rộng cao và ổn định hơn các giống mùa chính vụ.

Vì những vấn đề nêu trên đây, Tam Điệp đã chọn hướng đi mới mở ra một vụ lúa ngắn ngày sau vụ lúa xuân tức là cấy lúa hè thu, với mục tiêu năng suất cao hơn hoặc bằng lúa mùa chính vụ, nhưng gặt trước 15 - IX để tránh ngập lụt.

Từ vụ lúa hè thu được khẳng định, Tam Hiệp tiến lên thâm canh tăng vụ, mở rộng diện tích ngô (hoặc đậu tương đông), đặc biệt tạo ra một năm ba vụ lúa và một vụ màu ngay trên cùng một diện tích.

Ở một vùng đồng bằng Bắc Bộ, việc làm của Tam Điệp là một vấn đề mới, đầy khó khăn thử thách trước bão tố và tầm nhận thức của con người.

II - GIEO CÂY LÚA HÈ THU Ở TAM ĐIỆP

Từ năm 1981 đến nay, Tam Điệp đã trải qua 11 vụ lúa hè thu. Một vài năm đầu chỉ mới có vài hợp tác xã làm thí điểm trên diện tích vài ba héc-ta. Qua thắng lợi ban đầu, diện tích lúa hè thu ngày càng mở rộng. Năm 1988 - 1989 nhiều HTX đã cấy 100% diện tích lúa hè thu và 60 - 70% diện tích vụ đông. Vấn đề cấy lúa hè thu ở Tam Điệp không những tăng dần về diện tích, mà còn được khẳng định về vị trí của nó trong toàn bộ cơ cấu mùa vụ.

Để cấy được lúa hè thu thắng lợi và đảm bảo cho các vụ khác trong năm, Tam Điệp đã căn cứ vào đặc điểm khí hậu, thủy văn để cơ cấu giống lúa cho phù hợp.

Nhằm mục tiêu lúa trở an toàn (về thời tiết) để đảm bảo năng suất cao, trước hết thực hiện một cơ cấu giống lúa ngắn ngày, có thời gian sinh trưởng khác nhau để kéo dài thời vụ làm đất cấy lúa hè thu.

Các giống ngắn ngày đã gieo cấy ở vụ lúa hè thu gồm có: CR203, 108, CN2,

Tiền Giang. Các giống trên có thời gian sinh trưởng khác nhau, chỉ khác nhau về thời vụ gieo mạ và cấy để lúa đều trổ vào tuần đầu tháng VIII, trổ xong trước 15 - VIII (khi còn ít bão) và gặt xong trước 15 - IX (trước thời kỳ hay có mưa lụt làm mất mùa). Giống CR203 có thời gian sinh trưởng dài nhất là 116 - 120 ngày, gieo mạ tuần đầu tháng V, cấy từ đầu tháng VI, cấy xong trước 16 - VI. Giống 108 có thời gian sinh trưởng vừa (100 ngày), gieo mạ tuần cuối tháng V (20 - 30 - V), cấy từ 15 - 20 - VI. Giống CN2 và Tiền Giang có thời gian sinh trưởng ngắn (85 - 90 ngày), gieo mạ 5 - 7 - VI, cấy 21 - 25 - VI. Như vậy, gieo cấy một cơ cấu giống ngắn ngày kéo dài thời vụ làm đất và cấy về sau 10 ngày, tăng thêm diện tích cấy hè thu rất lớn.

Mở rộng gieo vãi giống CN2 và Tiền Giang ở diện tích chủ động tưới tiêu, năng suất lao động tăng do không mất công nhổ mạ, vận chuyển mạ và cấy, trong cùng một thời gian làm được khối lượng lớn hơn, càng tăng diện tích cấy lúa hè thu.

Để sớm có đất cấy lúa hè thu kịp thời vụ, Tam Điệp đã đổi mới khâu làm đất. Khi gặt lúa xuân, cắt rạ sát gốc, không cày lật, bừa nhuyễn làm phẳng ruộng rồi gieo vãi hoặc cấy. Kinh nghiệm làm đất không cày lật, không chỉ làm đất nhanh, diện tích cấy lúa hè thu tăng mà cách làm đất này lại là biện pháp thâm canh vì lớp đất mặt còn nhiều màu của lúa xuân để lại, lúa hè thu gieo cấy xuống ngay lớp đất này sinh trưởng tốt cho năng suất cao.

Vấn đề chủ yếu là đảm bảo khâu thời vụ gieo và cấy, còn các khâu chăm bón, phòng trừ dịch bệnh v.v. cũng gần giống như lúa mùa chính vụ.

Cần chọn lựa một cơ cấu lúa phù hợp với diễn biến của thời tiết để tất cả các giống đều trổ trước 15 - VIII và gặt trước 15 - IX với mục đích hạn chế ảnh hưởng bão khi lúa trổ và tránh úng khi lúa chín.

III - NHỮNG KẾT QUẢ SAU 11 NĂM CẤY LÚA HÈ THU

1. Năng suất

Qua thực tiễn sản xuất 11 vụ lúa hè thu cho thấy vụ lúa hè thu có năng suất cao, ổn định nhất và hiệu quả kinh tế cao nhất so với các vụ trong năm.

Năng suất, sản lượng ổn định do thời vụ lúa hè thu sinh trưởng phát dục trong điều kiện thời tiết thuận lợi. Trong 11 vụ lúa hè thu, chỉ có 2 năm năng suất thấp đó là năm 1981 - năm bắt đầu làm và năm 1985 năm bị lụt nặng khi lúa đang vào thời kỳ chắc hạt, còn các năm khác đều cho năng suất cao (bình quân 30,77 tạ/ha). So với năng suất lúa mùa trừ 2 năm (1981, 1985). Các năm khác đều cao hơn lúa mùa ngay cả năm lúa mùa đạt năng suất cao nhất (1987) (bình quân 24,28 tạ/ha)

Vào những năm đầu, số HTX cấy lúa hè thu còn ít, diện tích cấy còn ít thì năng suất bình quân thấp hơn lúa chiêm xuân. Sau năm 1985, năng suất lúa hè thu vượt năng suất lúa chiêm xuân (kể cả vụ lúa chiêm xuân được mùa nhất) (bình quân 27,98 tạ/ha).

Về thời điểm thu hoạch, từ năm 1985 trở về trước thu hoạch muộn và không tập trung (từ 10 - IX đến 25 - IX, có năm 1 - X). Sau năm 1985 thời vụ thu hoạch sớm từ cuối tháng VIII đến 15 - IX.

Lúa hè thu ở đồng ruộng Tam Điệp cho năng suất cao nhất trong năm với đầu tư giống nhau giữa các vụ. Lúa hè thu cấy bằng các giống lúa ngắn ngày, sinh trưởng trong điều kiện thời tiết có nhiệt độ cao, ánh sáng đầy đủ cho sự phát dục của cây lúa. Hơn nữa, khi lúa hè thu bắt đầu đẻ cũng là thời kỳ bắt đầu mưa to, chấm dứt hạn gay gắt đầu mùa. Nước mưa vừa thêm ẩm vừa tạo điều kiện tiêu khí hậu thuận lợi, quá trình mưa hạn chế bốc hơi, cản trở chua mặn của đất. Vụ hè thu nhiệt độ cao không những huy động đối đa phân bón mà còn tận dụng màu vụ xuân còn lại.

2. Về sâu bệnh

So với lúa mùa chính vụ, lúa hè thu không bị sâu cắn gié. Khi lúa hè thu đang đẻ nhánh thường bị sâu đục thân phá, nếu không trừ, năng suất có giảm, nhưng giảm ít, lúa trở lui lại 5 - 7 ngày, nhưng năng suất vẫn cao hơn lúa mùa chính vụ.

3. Về hiệu quả kinh tế

Năng suất cao và ổn định là yếu tố đưa lại hiệu quả kinh tế cao. Song vụ lúa hè thu thời gian hạn có gay gắt hơn những không dài hơn vụ chiêm xuân nên chi phí về chống hạn ít hơn vụ chiêm xuân, chống úng cho vụ lúa hè thu ít hơn nhiều lần chống úng cho vụ mùa, khấu hao tài sản các công trình thủy lợi và tiền điện ít hơn nên hiệu quả kinh tế của lúa hè thu là cao nhất.

4. Thiên tai đã gặp

Qua 11 vụ hè thu, có một vụ điều lo lắng nhất đã xảy ra đó là vụ hè thu năm 1986. Ngày 6-IX - 1986, giữa lúc lúa hè thu của Tam Điệp đang chín, cơn bão số 5 với sức gió cấp 10 - 11 đổ bộ vào Thái Bình - Hà Nam Ninh đã làm đổ nhiều nhà cửa, cây cối, làm chết và bị thương nhiều người. Nhưng qua kiểm tra trên đồng ruộng số hạt rụng chỉ chiếm 5 - 7% tổng số hạt. Nguyên do là bão vào cho mưa lớn, lúa chỉ còn nhô bông lên khỏi mặt nước nên ít bị cọ sát, đập rụng. Ngoài bão và mưa lớn, trong việc cấy lúa hè thu còn quan tâm đặc biệt đến khâu thời vụ gieo và cấy. Năm nào gặp vụ chiêm xuân rét đậm kéo dài, lúa chiêm xuân thu hoạch muộn sẽ làm chậm thời vụ gieo cấy, do đó, dẫn đến hậu quả làm giảm diện tích và năng suất lúa hè thu.

IV - TRIỂN VỌNG MỚI TRONG NÔNG NGHIỆP

Từ kết quả cụ thể của vụ hè thu, vị trí của lúa hè thu đã được khẳng định, Tam Điệp không dừng lại ở lúa hè thu, mà còn mở rộng thâm canh tăng vụ trong cả năm. Mặt khác, sự thắng lợi của Tam Điệp không chỉ dừng lại ở Tam Điệp mà nó đã lan rộng trở thành một mô hình mới ở các khu vực khác.

1. Tăng diện tích vụ đông

Do lúa hè thu được thu hoạch sớm, thời gian tính đến khi cấy lúa chiêm xuân còn đủ làm một vụ đông. Do đó, trên hầu hết diện tích cấy lúa hè thu Tam Điệp đã thiết lập cơ cấu vụ đông như sau:

- Đông Sớm: ngô, khoai lang
- Đông trung: lúa mùa, khoai tây
- Đông muộn: đại mạch

Qua nhiều vụ nhận thấy lúa mùa cấy trên đất hai lúa là phù hợp, có thể mở rộng thêm diện tích. Song có khó khăn vì thời gian sinh trưởng 120 ngày, trồng muộn cuối tháng X, thu hoạch muộn cuối tháng II, lúa xuân chỉ cấy bằng giống cực ngắn nên năng suất lúa xuân không cao lắm. Cây đại mạch trồng ở trên đất hai lúa phát triển tốt, bệnh ít hơn trên đất màu (năng suất bình quân 15 tạ/ha). Cây đại mạch có ưu thế thời gian sinh trưởng ngắn (chỉ 75 ngày), lại thích hợp với nhiệt độ vụ đông. Thời vụ trồng vào thượng tuần tháng XI, thu hoạch vào cuối tháng I nên vẫn bảo đảm lúa xuân cấy trong thời vụ tốt nhất.

Đưa vụ đông vào sau vụ hè thu đã tăng tổng sản lượng khá lớn cho huyện, không khó khăn về mặt thời vụ và thời tiết, nhưng khó khăn về mặt đầu tư, đặc biệt là về phân bón. Mặt khác, mối quan hệ giữa sản phẩm vụ đông với chăn nuôi và khâu chế biến chưa giải quyết đồng bộ nên cũng có khó khăn cho vụ đông.

2. Cấy lúa vụ 3

Sau khi thu hoạch vụ lúa hè thu, hướng chính là làm màu vụ đông, nhưng một số nơi đã đi theo hướng làm vụ lúa thứ 3.

Theo hướng này, cách đơn giản nhất là gặt lúa hè thu xong, không cắt rạ, bón phân đạm và kali cho ruộng rạ, có nước dưỡng, sau một thời gian lúa dài (lúa chết) mọc trở lại và cho thu hoạch, mỗi héc-ta khoảng 7 tạ.

Cách thứ hai: cấy thêm vụ lúa thứ 3. Hai năm vừa qua tại Khánh Phú đã làm như sau.

Sau khi gặt lúa hè thu, nhổ mạ Mộc Tuyền cấy ngay (chú ý mạ Mộc Tuyền này phải gieo sau Mộc Tuyền chính vụ độ 10 ngày, rồi đem cấy dặm trên được mạ, sau đó bứng ra cấy trên ruộng đã gặt lúa hè thu). Cấy vào thời gian cuối

tháng VIII đầu tháng IX, trổ 25 - IX đến 5 - X (trở sau Mộc Tuyền chính vụ 5 - 10 ngày). Người làm nông nghiệp dựa vào đặc tính lúa mùa (đặc biệt Mộc Tuyền) thường trổ đồng loạt. Họ cho rằng tổng nhiệt độ từ khi gieo đến khi cấy của mỗi giống lúa thường đạt đến một giới hạn nhất định sẽ trổ. Vì vậy, đã tìm cách cấy thêm vụ lúa thứ 3. Năng suất vụ 3 đạt 19 - 20 tạ/ha. Trên đất cấy 3 vụ lúa vẫn có thể làm thêm vụ đông (chủ yếu là rau màu ngắn ngày).

Như vậy, Tam Điệp đã biết tận dụng tiềm năng đất đai, khí hậu, thủy văn và những tiến bộ trong nông nghiệp để thâm canh tăng vụ có hiệu quả, đưa tổng thu nhập hàng năm ngày càng cao.

3. Mô hình nông nghiệp Tam Điệp đã lan rộng

Nếu như mấy năm đầu chưa mấy ai chấp nhận hoặc quan tâm đến việc cấy lúa hè thu ở một vùng đồng bằng Bắc Bộ, ngay tên gọi "lúa hè thu" hay "lúa mùa cực sớm" cũng là chuyện bàn cãi, nhưng Tam Điệp vẫn làm, thắng lợi liên tiếp cả về diện tích, năng suất và tổng sản lượng. Điều đó đã thu hút các nhà làm nông nghiệp. Họ đến tham quan, học tập và về làm thử ở địa phương mình. Do vậy, đến nay lúa hè thu không phải chỉ có ở Tam Điệp mà đã lan ra hầu khắp các huyện thuộc Nam Hà và Ninh Bình, trong đó phải kể đến Hoàng Long, Gia Viễn, Hoa Lư, Thanh Liêm, Kim Bảng, Lý Nhân, Duy Tiên... là các huyện cấy nhiều nhất. Các huyện còn lại (đặc biệt vùng ven biển) do việc trồng màu vụ đông khó khăn, nhưng vẫn chuyển hướng tăng dần cấy lúa mùa sớm.

Nếu như Nam Hà, Ninh Bình cấy được lúa hè thu thì một số tỉnh khác ở miền Bắc do đặc điểm khí hậu không khác Nam Hà - Ninh Bình nhiều, cũng có thể xem xét mô hình nông nghiệp của Tam Điệp đối với địa phương mình.